

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Ký bởi: SỞ TƯ PHÁP
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH
PHỐ CẦN THƠ
Thời gian ký: 22/12/2025 15:00:52

Số: 20/2025/NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày 10 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi
trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ KHÓA X, KỲ HỌP THỨ BẢY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;

Căn cứ Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông;

Xét Tờ trình số 338/TTr-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi tại khoản 4; khoản 8; điểm b, c, e khoản 9; khoản 10 và điểm a khoản 12 Điều 8 Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông; nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục - đào tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ và các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên

quan được cơ quan có thẩm quyền giao tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo quy định trên.

Điều 2. Nội dung chi, mức chi

1. Mức tiền công cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ tại các kỳ thi theo quy định tại khoản 4, khoản 8; điểm b, c, e khoản 9; khoản 10, điểm a khoản 12 Điều 8 Thông tư số 69/2021/TT-BTC.

2. Nội dung chi, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ *(theo phụ lục đính kèm)*.

3. Các nội dung, mức chi khác thực hiện theo quy định tại Thông tư số 69/2021/TT-BTC và các quy định hiện hành.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện được đảm bảo từ nguồn sự nghiệp giáo dục và đào tạo theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Hội đồng nhân dân giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Các Nghị quyết sau hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định nội dung, mức chi xây dựng ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham gia các kỳ thi Olympic quốc tế, khu vực và tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Hậu Giang;

b) Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 24/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang sửa đổi, bổ sung một số chế độ chi tiêu hành chính sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang và Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định nội dung, mức chi xây dựng ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham dự các kỳ

thi Olympic quốc tế, khu vực và tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ Khóa X, Kỳ họp thứ Bảy thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB và QLXLVPHC);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Điều hành đô thị thông minh;
- Trung tâm Lưu trữ lịch sử thành phố;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Đồng Văn Thanh



Phụ lục
NỘI DUNG, MỨC CHI TỔ CHỨC CÁC KỲ THI, CUỘC THI, HỘI THI
TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025
của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ)

ĐVT: 1.000 đồng

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
A	Tiền công tổ chức các kỳ thi tuyển sinh đầu cấp, kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông, kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa cấp thành phố, kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia		
I	Tiền công xây dựng ngân hàng câu hỏi thi		
1	Tiền công xây dựng và phê duyệt ma trận đề thi và bản đặc tả đề thi	Người/ngày	
a	Chủ trì	Người/ngày	470
b	Thành viên	Người/ngày	420
2	Tiền công soạn câu hỏi thô		
a	Soạn thảo câu hỏi thô	Câu	48
b	Rà soát, chọn lọc, thẩm định và biên tập câu hỏi	Câu	41
c	Chỉnh sửa câu hỏi sau thử nghiệm	Câu	34
d	Chỉnh sửa lại các câu hỏi sau khi thử nghiệm đề thi	Câu	24
đ	Rà soát, lựa chọn và nhập các câu hỏi vào ngân hàng câu hỏi thi theo hướng chuẩn hóa	Câu	7
3	Thuê chuyên gia định cỡ câu trắc nghiệm		
a	Chủ trì	Người/ngày	1.500
b	Thành viên	Người/ngày	1.100
II	Tiền công tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông		
1	Hội đồng/Ban in sao đề thi		
a	Chủ tịch/Trưởng ban	Người/ngày	620
b	Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	Người/ngày	530
c	Ủy viên, thư ký	Người/ngày	460
d	Công an, bảo vệ làm việc cách ly	Người/ngày	340
đ	Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ vòng ngoài	Người/ngày	210

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
e	Thành viên bộ phận vận chuyển đề thi	Người/ngày	300
2	Ban Chỉ đạo thi		
a	Trưởng ban	Người/ngày	460
b	Phó Trưởng ban	Người/ngày	400
c	Ủy viên, thư ký	Người/ngày	360
3	Hội đồng thi		
a	Chủ tịch	Người/ngày	630
b	Phó Chủ tịch	Người/ngày	540
c	Ủy viên	Người/ngày	480
4	Ban thư ký Hội đồng thi		
a	Trưởng ban	Người/ngày	570
b	Phó Trưởng ban	Người/ngày	480
c	Ủy viên	Người/ngày	400
5	Hội đồng/Ban coi thi/ Điểm thi		
a	Chủ tịch/Trưởng ban/Trưởng điểm	Người/ngày	560
b	Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban/Phó trưởng điểm	Người/ngày	490
c	Ủy viên, thư ký, giám thi/cán bộ coi thi/giám sát	Người/ngày	400
d	Công an bảo vệ 24h/24h	Người/ngày	310
đ	Công an, bảo vệ, phục vụ	Người/ngày	200
6	Ban/Tổ làm phách		
a	Trưởng ban/Tổ trưởng	Người/ngày	580
b	Phó Trưởng ban/Tổ phó	Người/ngày	470
c	Ủy viên, thư ký	Người/ngày	360
d	Nhân viên phục vụ, bảo vệ làm việc cách ly	Người/ngày	280
đ	Nhân viên phục vụ, bảo vệ vòng ngoài	Người/ngày	230
7	Hội đồng/Ban chấm thi, chấm phúc khảo, chấm thẩm định bài thi tự luận, trắc nghiệm và Hội đồng/Ban xét công nhận tốt nghiệp		
a	Chủ tịch/Trưởng ban	Người/ngày	570
b	Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	Người/ngày	485
c	Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên	Người/ngày	400
d	Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ	Người/ngày	210
đ	Công an bảo vệ 24h/24h	Người/ngày	310
8	Tiền công chấm bài thi	Người/ngày	680

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
9	Tiền ăn, tiền giải khát giữa buổi cho thành viên Hội đồng/Ban ra đề thi, Hội đồng/Ban in sao đề thi, những người làm phách tập trung trong những ngày làm việc cách ly	Người/ngày	400
10	Tiền công cho công tác thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi (nếu có)		
a	Trưởng đoàn	Người/ngày	550
b	Thành viên/ủy viên	Người/ngày	400
c	Thanh tra độc lập	Người/ngày	420
III	Tiền công tổ chức kỳ thi tuyển sinh đầu cấp, kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa cấp thành phố, kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia		
1	Ban chỉ đạo thi tuyển sinh đầu cấp		
a	Trưởng ban	Người/ngày	200
b	Phó Trưởng ban	Người/ngày	160
c	Ủy viên, thư ký	Người/ngày	130
2	Hội đồng thi tuyển sinh đầu cấp		
a	Chủ tịch	Người/ngày	460
b	Phó chủ tịch	Người/ngày	360
c	Ủy viên	Người/ngày	270
3	Thư ký Hội đồng thi tuyển sinh đầu cấp		
a	Trưởng ban	Người/ngày	460
b	Phó Trưởng ban	Người/ngày	360
c	Ủy viên	Người/ngày	270
4	Hội đồng/Ban ra đề thi		
a	Chủ tịch/Trưởng ban	Người/ngày	450
b	Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	Người/ngày	380
c	Ủy viên ra đề tự luận (chính thức và dự bị)	Người/ngày	530
d	Ủy viên ra đề trắc nghiệm (chính thức và dự bị)	Người/ngày	380
đ	Ủy viên (không ra đề), thư ký	Người/ngày	280
e	Bảo vệ vòng trong 24h/24h	Người/ngày	280
g	Nhân viên phục vụ, bảo vệ	Người/ngày	170
5	Hội đồng/Ban in sao đề thi		
a	Chủ tịch/Trưởng ban	Người/ngày	470
b	Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	Người/ngày	410

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
c	Ủy viên, thư ký làm việc cách ly	Người/ngày	340
d	Bảo vệ vòng trong 24h/24h	Người/ngày	340
đ	Nhân viên phục vụ, bảo vệ	Người/ngày	170
6	Hội đồng/Ban coi thi		
a	Chủ tịch/Trưởng ban	Người/ngày	400
b	Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	Người/ngày	350
c	Ủy viên, thư ký, giám thị	Người/ngày	300
d	Nhân viên phục vụ, bảo vệ, công an	Người/ngày	160
7	Ban/Tổ làm phách		
a	Trưởng ban/Tổ trưởng	Người/ngày	380
b	Phó Trưởng ban/Tổ phó	Người/ngày	300
c	Ủy viên, thư ký	Người/ngày	250
d	Bảo vệ làm việc cách ly	Người/ngày	190
đ	Nhân viên phục vụ, bảo vệ vòng ngoài	Người/ngày	150
8	Hội đồng/Ban chấm thi, chấm phúc khảo, chấm thẩm định bài thi tự luận, trắc nghiệm, thi nói, thi thực hành, thi tin học		
a	Chủ tịch/Trưởng ban	Người/ngày	440
b	Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	Người/ngày	360
c	Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên	Người/ngày	310
d	Nhân viên phục vụ, bảo vệ	Người/ngày	170
đ	Công an bảo vệ 24h/24h	Người/ngày	270
9	Tiền công chấm bài thi	Người/ngày	870
10	Tiền công kiểm tra trước, trong và sau khi thi (nếu có)		
a	Trưởng đoàn kiểm tra	Người/ngày	470
b	Thành viên kiểm tra	Người/ngày	310
11	Tiền ăn, tiền giải khát giữa buổi cho thành viên Hội đồng/Ban ra đề thi, Hội đồng/Ban in sao đề thi, những người làm phách tập trung trong những ngày làm việc cách ly	Người/ngày	400
B	Tổ chức các kỳ thi, hội thi, cuộc thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ		

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
I	Kỳ thi thử nghiệm		
1	Hội đồng/Ban ra đề thi		
a	Chủ tịch/Trưởng ban	Người/ngày	580
b	Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	Người/ngày	490
c	Ủy viên ra đề tự luận (chính thức và dự bị)	Người/ngày	540
d	Ủy viên ra đề trắc nghiệm (chính thức và dự bị)	Người/ngày	400
đ	Ủy viên, thư ký	Người/ngày	260
e	Nhân viên phục vụ, bảo vệ	Người/ngày	120
2	Hội đồng/Ban in sao đề thi		
a	Chủ tịch/Trưởng ban	Người/ngày	620
b	Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	Người/ngày	530
c	Ủy viên, thư ký	Người/ngày	460
d	Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ	Người/ngày	210
3	Tiền ăn, tiền giải khát giữa buổi cho thành viên Hội đồng/Ban ra đề, in sao trong những ngày làm việc cách ly	Người/ngày	400
II	Tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi, hội thao, hội khỏe phù đổng, giải thể thao trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ		
1	Hội đồng/Ban ra đề thi		
a	Chủ tịch/Trưởng ban	Người/ngày	290
b	Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	Người/ngày	250
c	Ủy viên ra đề tự luận (chính thức và dự bị)	Người/ngày	430
d	Ủy viên ra đề trắc nghiệm (chính thức và dự bị)	Người/ngày	220
đ	Ủy viên, thư ký	Người/ngày	200
e	Nhân viên phục vụ, bảo vệ	Người/ngày	130
2	Hội đồng/Ban in sao đề thi		
a	Chủ tịch/Trưởng ban	Người/ngày	280
b	Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	Người/ngày	240
c	Ủy viên/Thư ký	Người/ngày	200
d	Nhân viên phục vụ, bảo vệ	Người/ngày	130
3	Ban Chỉ đạo thi/Ban tổ chức/Ban giám khảo		
a	Trưởng ban	Người/ngày	300

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
b	Phó Trưởng ban	Người/ngày	270
c	Ủy viên, thư ký	Người/ngày	230
d	Giám khảo	Người/ngày	380
e	Nhân viên bảo vệ, phục vụ	Người/ngày	150
4	Hội đồng/Ban coi thi		
a	Chủ tịch/Trưởng ban	Người/ngày	300
b	Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	Người/ngày	270
c	Ủy viên, thư ký, giám thị	Người/ngày	220
d	Thành viên Kiểm tra	Người/ngày	300
đ	Nhân viên phục vụ, bảo vệ	Người/ngày	150
5	Hội đồng/Ban chấm thi, phúc khảo, chấm thẩm định (nếu có) bài thi tự luận và trắc nghiệm (nếu có)		
a	Chủ tịch/Trưởng ban	Người/ngày	320
b	Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	Người/ngày	270
c	Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên	Người/ngày	230
d	Thành viên kiểm tra	Người/ngày	310
đ	Nhân viên phục vụ, bảo vệ	Người/ngày	150
6	Tiền ăn, tiền giải khát giữa buổi cho thành viên Hội đồng/Ban ra đề thi, Hội đồng/Ban in sao đề thi trong những ngày làm việc cách ly	Người/ngày	400
7	Chi công tác tập luyện/thi đấu các đội tuyển, vận động viên tham dự các hội thao, Hội khỏe Phù Đổng, giải thể thao cấp thành phố, cấp khu vực, toàn quốc		
a	Tiền công Ban Tổ chức/Ban Chỉ đạo/Tiểu ban/thành viên	Người/ngày	120
b	Tiền ăn cho học sinh/vận động viên/đội tuyển, người quản lý đội tuyển, huấn luyện viên tập luyện và thi đấu, người dẫn học sinh/vận động viên/đội tuyển tham gia tập luyện và thi đấu		
-	Tiền ăn trong thời gian tham gia tập luyện	Người/ngày	150
-	Tiền ăn trong thời gian tham gia thi đấu	Người/ngày	190

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
c	Tiền nghỉ cho học sinh/vận động viên/đội tuyển, người quản lý đội tuyển, huấn luyện viên tập luyện và thi đấu, người dẫn học sinh/vận động viên/đội tuyển tham gia tập luyện và thi đấu		
-	Tiền nghỉ trong thời gian tham gia thi đấu	Người/đêm	230
-	Tiền nghỉ trong thời gian tham gia tập luyện	Người/đêm	200
8	Chi công tác tập huấn đội tuyển học sinh giỏi các môn văn hóa; học sinh giỏi dự thi cấp quốc gia, chuẩn bị tham dự các kỳ thi olympic, khu vực và quốc tế; nghiên cứu khoa học, kỹ thuật học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông		
a	Tiền công cho công tác tập huấn đội tuyển		
-	Tiền công cho cán bộ phụ trách lớp tập huấn	Người/ngày	130
-	Tiền công biên soạn và giảng dạy lý thuyết	Tiết	290
-	Tiền công biên soạn và giảng dạy thực hành	Tiết	370
-	Tiền công trợ lý thí nghiệm, thực hành	Tiết	70
b	Tiền ăn cho học sinh, người dẫn đội tuyển/học sinh ôn tập, dự thi		
-	Tiền ăn trong thời gian tham gia ôn tập	Người/ngày	180
-	Tiền ăn trong thời gian tham gia thi	Người/ngày	190
c	Tiền nghỉ cho học sinh/đội tuyển		
-	Tiền nghỉ trong thời gian tham gia thi	Người/đêm	230
-	Tiền nghỉ trong thời gian tham gia ôn tập	Người/đêm	200
III	Đối với các cuộc thi, kỳ thi, hội thi, giải thể thao cấp xã: Đơn vị tự cân đối nguồn kinh phí được giao để thực hiện, đảm bảo không vượt quá mức chi tại Nghị quyết này.		